

Bản án số: 79/2025/HC-ST

Ngày 30 -8 - 2025

V/v khiếu kiện quyết định hành chính, hành
vi hành chính trong lĩnh vực hải quan.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Phạm Thị Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Ngọc Tân
2. Ông Phạm Mạnh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 75/2025/TLST-HC ngày 16 tháng 6 năm 2025 về khiếu kiện “Quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực hải quan” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2025/QĐXXST-HC ngày 07 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 136/2025/QĐST-HC ngày 23 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Công ty Trách nhiệm hữu hạn L; địa chỉ trụ sở: Lô CN3 Cụm Công nghiệp V, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình (nay là Lô CN3 Cụm Công Nghiệp V, xã V, tỉnh Hưng Yên).

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Ngô Mạnh H; địa chỉ: Tầng 2 Tòa A, chung cư Thống Nhất C, số 82 N, phường T, thành phố Hà Nội (Văn bản ủy quyền ngày 28/8/2024). vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện: Ông Nguyễn Mạnh H – Luật sư Công ty Luật TNHH Quốc Tế D, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; vắng mặt

2. Người bị kiện:

2.1. Chi cục Hải quan cửa khẩu Cảng Hải Phòng KV M (nay là Hải quan cửa khẩu Cảng Hải Phòng KV M) và Chi cục trưởng Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng KV M (nay là Đội trưởng Hải quan cửa khẩu Cảng Hải Phòng KV M); địa chỉ: Số 01 đường N, phường Đ (trước là phường Đ, quận H) thành phố Hải Phòng;

Người đại diện theo ủy quyền của Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng KV M và Đội trưởng Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng KV M: Ông Nguyễn Hoài S - Phó Đội trưởng Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng KV M (Theo Giấy ủy quyền số 3079/CKKV3 ngày 18/7/2025 và số 4136/CKKV3 ngày 22/8/2025), có mặt.

2.2. Chi cục Kiểm định HQ M (nay là Đội Kiểm định HQ M) và Chi cục trưởng Chi cục Kiểm định HQ M (nay là Đội trưởng Đội kiểm định HQ M); địa chỉ trụ sở: Số 22 Đường Đ, phường M, Quận Ngô Quyền (nay là phường G), thành phố Hải Phòng;

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện (2.2): Ông Nguyễn Duy K - Phó đội trưởng Đội kiểm định HQ M (Theo Giấy ủy quyền số 354/GUQ-Đ2 ngày 18/8/2025), có mặt.

3. Người tham gia tố tụng khác: Công ty Cổ phần Viện nghiên cứu D; địa chỉ trụ sở: Số 478 phố M, phường V, quận Hai Bà Trưng (nay là phường V), thành phố Hà Nội. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án người khởi kiện trình bày:

Ngày 25/12/2023, Công ty TNHH L (gọi tắt là Công ty) khai báo nhập khẩu lô hàng “Bông thiên nhiên (xơ bông) chưa qua chải thô, chưa qua chải kỹ, 100% cotton, tạp chất 15% chiều dài xơ: 24mm, hàng mới 100%”, xuất xứ Ấn Độ, mã số khai báo 5201.00.00 theo tờ khai hải quan số 10600739440/A12 đăng ký tại Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng KV M (Gọi tắt là Hải quan cửa khẩu).

Tại thời điểm làm thủ tục nhập khẩu, Công ty khai báo mã số hàng hóa 5201.00.00 – “Xơ bông, chưa chải thô hoặc chưa chải kỹ” thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi 0%. Theo Kết luận giám định của Viện Nghiên cứu D (VTRI) thông báo về kết quả giám định đối với hàng hóa do khách hàng cung cấp như trên có kết quả như sau: Bông phế, Bông phế được loại ra trong quá trình kéo sợi chải thô; hàm lượng tạp chất 14,6%. Theo Thông báo kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu số 216/TB-KĐ2 ngày 28/02/2024 của Chi cục Kiểm định HQ M kết luận hàng là “Bông phế được loại ra trong quá trình kéo sợi chải thô, không ở dạng chải thô hay chải kỹ, chiều dài xơ >5 mm” – mã số phân loại theo hàng hóa XK, NK: 5202.99.00 – thuế nhập khẩu 10%. Theo các kết luận nêu trên thì, Hải quan cửa khẩu đã giữ và không cho thông quan lô hàng trên; không đồng ý với việc giữ, không cho thông quan lô hàng nêu trên, Công ty đã khởi kiện yêu cầu

Tòa án:

1, Tuyên hủy quyết định hành chính bị kiện là Thông báo kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa nhập khẩu số 216/TB-KĐ2 ngày 28/02/2024 của Chi cục Kiểm định HQ M;

2. Buộc Chi cục Hải quan cửa khẩu Cảng Hải Phòng KV M (nay là *Hải quan cửa khẩu Cảng Hải Phòng KV M thuộc Chi cục Hải Quan khu vực III*) cho thông quan lô hàng đang bị giữ tại cảng.

Lý do đưa ra các yêu cầu khởi kiện nêu trên, cụ thể:

Đội Kiểm định HQ M dựa vào kết luận giám định bất hợp pháp của Công ty cổ phần Viện nghiên cứu D để xác định hàng hóa nhập khẩu của doanh nghiệp là phế liệu bông nên Thông báo phân tích, phân loại không có giá trị pháp lý. Tính bất hợp pháp trong hoạt động giám định của Viện Nghiên cứu D bắt nguồn các nguyên nhân sau:

+ Công ty Cổ phần Viện Nghiên cứu D không được Bộ Tài Nguyên và Môi trường chỉ định làm công tác giám định phế liệu làm nguyên liệu sản xuất theo quy định tại Thông tư số 09/2009/TT-BKHCN ngày 08/4/2009 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn yêu cầu, trình tự, thủ tục chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp và Thông tư số 11/2011/TT-BKHCN ngày 30/6/2011 của Bộ trưởng Bộ khoa học và Công nghệ về sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 09/2009/TT-BKHCN;

+ Công ty cổ phần Viện Nghiên cứu D không có đủ điều kiện, tiêu chuẩn để giám định phế liệu; việc Chi cục Kiểm định HQ M trưng cầu giám định tại Công ty Cổ phần Viện Nghiên cứu D là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 18 Nghị định số 20/2006/NĐ-CP hướng dẫn Luật Thương Mại về kinh doanh dịch vụ giám định thương mại. Do vậy, kết quả giám định không có giá trị pháp lý

Tại Thông báo kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa nhập khẩu, Đội kiểm định HQ M xác định tên hàng hóa nhập khẩu của doanh nghiệp là bông phế, mã HS 52029900 là không đúng quy định pháp luật.

Xác định hàng hóa của doanh nghiệp là nguyên liệu sản xuất căn cứ vào Công văn số 2972/BTC-TCHQ ngày 22/3/2024 của Bộ Tài chính về việc nhập khẩu bông rơi chải thô dùng làm nguyên liệu sản xuất sợi có nội dung: *“Việc phân loại áp mã của cơ quan hải quan dựa trên 06 nguyên tắc phân loại và danh mục HS của hải quan thế giới. Do vậy, việc phân loại áp mã của cơ quan hải quan không phải là cơ sở xác định mặt hàng phế liệu mà việc xác định mặt hàng là phế liệu phải căn cứ theo quy định pháp luật về môi trường.*

Bộ Tài Nguyên và Môi trường cho rằng bông rơi (cả bông rơi chải thô và bông rơi chải kỹ) thu được qua quá trình chải bông ban đầu là một loại bông nguyên liệu (có chất lượng thấp hơn) và được sử dụng làm nguyên liệu sản xuất sợi

OE như đã hướng dẫn tại 731/BTNMT-TCMT ngày 16/3/2012 và không phải là phế liệu như quy định của Luật bảo vệ môi trường.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Thông tư 14/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa: Trường hợp có ý kiến khác nhau về phân loại hàng hóa, áp dụng mức thuế khi áp dụng Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam, tiêu chuẩn chuyên ngành, Bộ Tài chính thống nhất với các Bộ quản lý chuyên ngành liên quan để xử lý.

Sau khi Bộ tài chính có ý kiến về hàng hóa nhập khẩu là bông rơi chải thô thì Bộ Tài Nguyên và Môi trường đã có Công văn số 9153/BTNMT-KSONMT khẳng định: Bông rơi chải thô là một dạng thu hồi từ quá trình sàng lọc, phân loại bông từ khâu sơ chế ban đầu với thành phần là xơ bông thiên nhiên, dạng nguyên liệu có chất lượng thấp hơn (quá trình này là quá trình phân loại thành chính phẩm và thứ phẩm)...thì được sử dụng làm nguyên liệu sản xuất sợi (là hàng hóa nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất, không phải là phế liệu).

Như vậy, Bộ Tài Nguyên và Môi trường đã khẳng định Bông rơi chải thô không phải là phế liệu.

Do Phế liệu bông không nằm trong Danh mục phế liệu được phép nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất theo Quyết định số 13/2023/QĐ-TTg ngày 22/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ nên việc Hải quan Thái Bình cho nhập khẩu lô hàng đồng nghĩa với việc bông rơi không phải là phế liệu. Nếu bông rơi là phế liệu thì sau khi có kết quả phân tích, phân loại, cơ quan hải quan phải xử phạt vi phạm hành chính về hành vi nhập khẩu vào Việt Nam hàng hóa cấm nhập khẩu theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 128/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 102/2021/NĐ-CP ngày 16/11/2021) thì mới đúng quy định pháp luật.

Tại Công văn số 111/Đ2 ngày 15/5/2025 của Đội Kiểm định HQ M có nội dung: Bản chất hàng hóa là: Bông phế phẩm (phụ phẩm) được thu từ công đoạn cung bông và công đoạn chải thô.... Như vậy, Đội kiểm định HQ M cũng xác định hàng hóa là phụ phẩm và phù hợp với ý kiến của Bộ Tài Nguyên và Môi trường tại Công văn số 9153/BTNMT-KSONMT nêu trên nên hàng hóa không phải là phế liệu.

Theo ý kiến của Cục Công nghiệp, Bộ Công Thương tại Công văn số 427/CN-CNHT ngày 26/08/2019 thì “Hiện nay Việt Nam chưa có tiêu chuẩn cho việc xác định thế nào là bông phế nói chung, bông rơi chải kỹ nói riêng...Việc định danh bông phế không đơn thuần chỉ dựa trên tỷ lệ tạp chất”.

Như vậy, bông phế chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định về tiêu chuẩn, quy chuẩn nên không một cơ quan, tổ chức nào tại Việt Nam (trong đó

có Viện Nghiên cứu D và Đội Kiểm định HQ M) có thể xác định hàng hóa của doanh nghiệp có phải là phế liệu bông hay không.

Vì vậy, đề nghị Tòa án chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người bị kiện là Hải quan cửa khẩu Cảng Hải Phòng KV M và Đội trưởng Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng KV M thống nhất trình bày:

Căn cứ kết quả kiểm tra thực tế hàng hóa xác định hàng là “Bông phế được loại ra trong quá trình kéo sợi chải thô, hàm lượng tạp chất 14.6%; không ở dạng chải thô hay chải kỹ, chiều dài xơ >5mm” mã số hàng hóa 5202.99.90 thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi 10%. Lô hàng nhập khẩu được Chi cục xác định sai so với khai báo về tên hàng, chủng loại, mã số hàng hóa và chịu sự điều chỉnh của chính sách nhập khẩu đối với hàng hóa được xác định là phế liệu. Tuy nhiên, Công ty chưa đồng ý với kết quả phân tích phân loại của Chi cục Kiểm định HQ M và đề nghị tách mẫu giám định theo quy định của pháp luật để làm cơ sở xác định chính xác tên hàng, chủng loại. Nhưng đến thời điểm hiện tại, Công ty chưa thực hiện tách mẫu giám định như đã đề nghị với Chi cục, không phản hồi thông tin về lý do không thực hiện tách mẫu giám định theo quy định của pháp luật, không cung cấp được thông tin tài liệu chứng minh cho việc không đồng ý với kết quả phân tích phân loại của Chi cục Kiểm định HQ M.

Căn cứ theo các quy định tại Điều 30 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20/04/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Điều 29, Điều 30 Thông tư 38/2015/TT-BTC ngày 25/03/2015 được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 39/2018/TT-BTC ngày 20/04/2018 của Bộ trưởng Bộ tài chính. Tờ khai chưa được thực hiện tiếp các thủ tục hải quan tiếp theo do Công ty chưa thực hiện việc tách mẫu giám định theo đề nghị để chứng minh việc không đồng ý kết quả phân tích phân loại của Chi cục kiểm định HQ M cũng như không phản hồi thông tin lại Chi cục về lý do không đến tách mẫu như đã đề nghị.

Đối chiếu Danh mục phế liệu được phép nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất ban hành kèm theo Quyết định 13/2023/QĐ-TTg ngày 22/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ, xác định mặt hàng Bông phế không thuộc Danh mục phế liệu được phép nhập khẩu, do đó Hải quan cửa khẩu chưa giải quyết thủ tục thông quan cho lô hàng.

Tuy nhiên, ngày 03/01/2025, Tổng cục Hải quan ban hành Công văn số 39/TCHQ-GSQL gửi Hải quan các tỉnh, thành phố hướng dẫn “Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 9278/VPCP-KTTH ngày 17/12/2024 của Văn phòng Chính phủ, ngày 26/12/2024, Bộ Tài Nguyên và Môi trường có Công văn số 9153/BTNMT-KSONMT nêu rõ mặt hàng bông rơi chải

thô là một dạng bông thu được từ quá trình sàng lọc, phân loại bông từ khâu sơ chế ban đầu với thành phần chính là xơ bông thiên nhiên, dạng nguyên liệu bông có chất lượng thấp hơn (quá trình này là quá trình phân loại thành chính phẩm và thứ phẩm) được sử dụng làm nguyên liệu sản xuất sợi (là hàng hóa nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất, không phải phế liệu”.

Căn cứ hướng dẫn của Tổng cục Hải quan, ngày 17/01/2025, Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng KV M đã thực hiện giải phóng hàng 25/12/2023 của Công ty L theo quy định. Ngày 17/7/2025, Đội trưởng Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng KV M đã ban hành Quyết định số 339/QĐ-CKKV3 v/v ấn định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu. Ngày 06/8/2025, Đội trưởng Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng KV M đã ban hành Quyết định số 539/QĐ-XPHC v/v xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty L với hình thức xử phạt chính phạt tiền số tiền 25.363.679 đồng (20% số tiền thuế khai thiếu).

Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng KV M và Đội trưởng Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng KV M đã thực hiện đúng quy định pháp luật đối với việc thông quan hàng hóa nên đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người bị kiện là Đội trưởng Đội Kiểm định HQ M và Đội kiểm định HQ M thống nhất trình bày:
Thông báo số 216/TB-KĐ2 ngày 28/02/2024 về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu do Chi cục trưởng nay là Đội trưởng Đội Kiểm định HQ M ký. Thông báo số 216/TB-KĐ2 ngày 28/02/2024 về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu được ban hành dựa trên các cơ sở:

+ Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa; phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Thông tư số 17/2021/TT-BTC ngày 26/2/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ Tài chính, Thông tư số 31/2022/TT-BTC ngày 08/6/2022 của Bộ Tài chính ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam.

+ Kết quả phân tích của Chi cục Kiểm định HQ M, trên cơ sở kết quả giám định tại các Chứng thư giám định của Công ty cổ phần – Viện Nghiên cứu D , 04 mẫu hàng tại Thông báo số 136/TB-KDD2 ngày 30/01/2024, Thông báo số 140/TB-KDD2 ngày 30/01/2024, Thông báo số 216/TB-KDD2 ngày 28/02/2024 và 363/TB-KDD2 ngày 29/3/2024 được xác định là “ Bông phế được loại ra trong quá trình kéo sợi chải thô...”. Mặt hàng Bông phế được loại ra trong quá trình kéo sợi chải thô... phù hợp phân loại vào nhóm 5202: Phế liệu bông (kể cả phế liệu sợi và nguyên liệu bông tái chế), mã số 5202.99.00 – Loại khác.

Như vậy, Chi cục kiểm định HQ M đã ban hành Thông báo kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu số 216/TB-KĐ2 ngày 28/02/2024

là đúng quy định. Đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH L.

Công ty Cổ phần Viện nghiên cứu D trình bày: Công ty Cổ phần - Viện Nghiên cứu D (VTRI) nhận được Thông báo số 186/2024/TLST-HC ngày 05/11/2024 của Tòa án Nhân dân Thành phố Hải Phòng về việc thụ lý vụ án. VTRI có đầy đủ cơ sở pháp lý và năng lực chuyên môn để thực hiện các hoạt động giám định liên quan đến xơ bông. 04 Bản Thông báo Kết quả giám định số 09-24/GĐ/VTRI ngày 18/01/2024, số 40-24/GĐ/VTRI, số 57-24/GĐ/VTRI, số 10-24/GĐ/VTRI được VTRI cấp cho Chi cục Kiểm định HQ M là kết quả dựa trên việc giám định 04 mẫu xơ bông được gửi đến VTRI theo các nội dung theo yêu cầu của Công văn trung cầu giám định tương ứng số 02/KĐ2-GĐ ngày 08/01/2024, số 47/KĐ2-GĐ ngày 06/02/2024, số 70/KĐ2-GĐ ngày 04/3/2024, số 03/KĐ2-GĐ ngày 08/01/2024 của Chi cục Kiểm định HQ M. Việc giám định mẫu xơ bông này được VTRI thực hiện đúng theo các quy trình, quy định về hoạt động giám định liên quan.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Thẩm phán từ khi thụ lý đến khi xét xử và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính. Đối với những người tham gia tố tụng: Các đương sự cơ bản đã chấp hành đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện. Người khởi kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thấy:

[1] *Về đối tượng khởi kiện, quyền khởi kiện, thẩm quyền giải quyết vụ án và thời hiệu khởi kiện:* Ngày 04/9/2024, Công ty TNHH L đã nộp đơn khởi kiện vụ án hành chính yêu cầu huỷ Thông báo kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa nhập khẩu số 216/TB-KĐ2 ngày 28/02/2024 của Chi cục trưởng Chi cục Kiểm định HQ M (nay là Đội trưởng Đội kiểm định HQ M) và buộc Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng KV M cho thông quan lô hàng đang bị giữ tại cảng. Đối chiếu quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 3; khoản 1 Điều 30, Điều 32; Điều 115 và điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng Hành chính và Điều 4 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân thì Thông báo kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa nhập khẩu số 216/TB-KĐ2 ngày 28/02/2024 của Chi cục trưởng Chi cục Kiểm định HQ M (nay là Đội trưởng Đội kiểm định HQ M) - viết tắt là Thông báo số 216 là đối

tượng khởi kiện vụ án hành chính, người khởi kiện có quyền khởi kiện, yêu cầu khởi kiện thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng; yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện đối với quyết định hành chính (Thông báo số 216 , hành vi hành chính (không cho thông quan hàng hóa)còn thời hiệu khởi kiện.

[2] Các Thông báo, Quyết định có liên quan đến quyết định hành chính bị kiện:

[2.1] Thông báo số 3050/TB-CKKV3 ngày 17/7/2025 của Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng KV M v/v nộp thuế và các khoản thu khác đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Thông báo số 3049/TB-CKKV3 ngày 17/7/2025 của Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng KV M về Giá trị Hải quan; Quyết định số 339/QĐ-CKKV3 ngày 17/7/2025 của Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng KV M v/v ấn định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 539/QĐ-XPHC ngày 06/8/2025 của Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng.

[2.2] Các Thông báo, Quyết định có liên quan nêu trên, mặc dù người khởi kiện không yêu cầu, tuy nhiên căn cứ Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính, Công văn số 89/TANDTC-PC ngày 30/6/2020 của Tòa án nhân dân Tối cao v/v Thông báo kết quả giải đáp trực tuyến một số vướng mắc trong xét xử, Hội đồng xét xử tiến hành, xem xét, đánh giá các thông báo, quyết định hành chính có liên quan đến quyết định hành chính bị kiện.

Xét tính hợp pháp của quyết định hành chính, hành vi hành chính bị kiện và Thông báo, Quyết định hành chính có liên quan

[3] Về thẩm quyền, trình tự ban hành quyết định hành chính bị kiện, thông báo, quyết định hành chính có liên quan:

[3.1] Trên cơ sở Thông báo kết quả giám định số 40-24/GĐVTRI ngày 20/02/2024 của Viện Nghiên cứu D, Chi cục trưởng Chi cục Kiểm định 2 đã ban hành Thông báo số 216/TB-KĐ2 ngày 28/02/2024 về kết quả phân tích kèm mã số hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu đối với hàng hoá nhập khẩu của Công ty TNHH L. Căn cứ vào các quy định tại khoản 5 Điều 2 Quyết định số 1388/QĐ-BTC ngày 20/6/2016 của Bộ trưởng Bộ tài chính về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cục kiểm định Hải quan trực thuộc Tổng cục Hải quan; Quyết định số 1025/QĐ-BTC ngày 18/5/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 1387/QĐ-BTC 20/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Kiểm định Hải quan trực thuộc Tổng cục Hải quan và Quyết định số 1388/QĐ-BTC ngày 20/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cục thuế xuất nhập khẩu trực thuộc Tổng cục Hải quan; Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa, phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm; căn cứ vào khoản 2 Điều 11 Thông tư số

17/2021/TT-BTC ngày 26/02/2021 về sửa đổi, bổ sung, một số điều tại Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa, phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thì việc ban hành Thông báo số 216/TB-KĐ2 ngày 28/02/2024 của Chi cục trưởng Chi cục Kiểm định 2 (nay là Đội trưởng Đội kiểm định HQ M) về kết quả phân tích kèm mã số hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu đối với hàng hoá nhập khẩu của Công ty TNHH L đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục.

[3.2] Căn cứ vào Điều 42, Điều 53, Điều 57 Luật Xử lý vi phạm hành chính (được sửa đổi, bổ sung năm 2020, năm 2025); căn cứ Điều 29, Điều 32 Nghị định số 128/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 4 Điều 2 Nghị định số 102/2021/NĐ-CP ngày 16/11/2021 của Chính phủ; căn cứ điểm 5.5 mục 5 Công văn số 55/CHQ-PC ngày 11/3/2025 của Cục Hải quan về việc công khai thông tin theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 190/2025/QH15 thì Đội trưởng Đội Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng KV M đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 539/QĐ-XPHC ngày 06/8/2025 của Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng, Quyết định số 339/QĐ-CKKV3 ngày 17/7/2025 của Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng KV M v/v ấn định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, Thông báo số 3049/TB-CKKV3 ngày 17/7/2025 của Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng KV M về Giá trị Hải quan, Thông báo số 3050/TB-CKKV3 ngày 17/7/2025 của Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng KV M v/v nộp thuế và các khoản thu khác đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục.

[4] Người khởi kiện cho rằng Công ty Cổ phần Viện nghiên cứu D không đủ thẩm quyền và không được giao chức năng, nhiệm vụ giám định phế liệu, do chỉ đơn vị nào được Bộ trưởng Bộ Tài Nguyên và Môi Trường chỉ định, cấp phép thì mới có thẩm quyền giám định phế liệu. Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ các tài liệu do Công ty cổ phần Viện nghiên cứu D cung cấp, cho thấy Công ty cổ phần Viện nghiên cứu D đã được Sở kế hoạch đầu tư thành phố Hà Nội cấp phép chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Bộ Công thương cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định số 910/GCN-BCT ngày 13/4/2023 kèm theo danh mục hoạt động giám định đã đăng ký; Căn cứ quy định tại các Điều 254, Điều 255 và 256 Luật Thương mại, Công ty cổ phần Viện nghiên cứu D xét thấy có thẩm quyền tiến hành giám định hàng hoá theo yêu cầu từ Đội trưởng Đội kiểm định Hải quan²; đồng thời cũng xét thấy Viện nghiên cứu D có nghĩa vụ và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của kết quả và kết luận đối với các thông báo kết quả giám định mà mình thực hiện. Căn cứ Điều 53, khoản 1 Điều 63 Luật Tổ tụng hành chính thì Công ty Cổ phần Viện nghiên cứu D được xác định là người tham gia tố tụng khác trong vụ án.

[5] Xét quá trình xử lý đối với tờ khai nhập khẩu số 106007394400/A12

ngày 09/01/2024 đối với Công ty TNHH L:

[5.1] Công ty TNHH L (MST0109884741) đã khai báo nhập khẩu lô hàng “Bông thiên nhiên (xơ bông) chưa qua chải thô, chưa qua chải kỹ, 100% cotton, tạp chất 15%, chiều dài xơ 24mm, hàng mới 100%” xuất xứ Ấn Độ theo Tờ khai Hải quan số 106007394400/A11 ngày 09/01/2024 đăng ký tại Chi Cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng KV M (nay là *Hải quan cửa khẩu Cảng Hải Phòng KV M thuộc Chi cục Hải Quan khu vực III*). Tại thời điểm làm thủ tục nhập khẩu, Công ty khai báo mã số hàng hóa 5201.00.00 “Xơ bông, chưa chải thô hoặc chưa chải kỹ” thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi 0%. Lô hàng được phân loại kiểm tra mức 2 (luồng vàng) – kiểm tra hồ sơ, kết quả kiểm tra hồ sơ, Hóa đơn thương mại, Vận tải đơn thể hiện hàng hóa có hàm lượng tạp chất chiếm 15%. Chi cục nghi vấn về chủng loại hàng hóa liên quan đến điều kiện nhập khẩu và chính sách quản lý hàng hóa, chuyển luồng, chuyển luồng kiểm tra thực tế hàng hóa làm cơ sở xác định rõ.

[5.2] Tại thời điểm tra thực tế hàng hóa, do không xác định được chủng loại hàng hóa, Chi cục đã thống nhất cùng đại diện Công ty lấy mẫu theo Phiếu yêu cầu phân tích hàng hóa kèm biên bản lấy mẫu số 15/2024/HQC3-BBLM ngày 11/01/2024 gửi Chi cục Kiểm định HQ M để phân tích, xác định: Tên hàng, chủng loại, mã số HS.

[5.3] Ngày 25/01/2024, Chi cục Kiểm định HQ M tiếp nhận yêu cầu phân tích đối với mẫu hàng trên theo Phiếu tiếp nhận số 141/KĐ2-GĐ. Ngày 20/02/2024, Công ty cổ phần – Viện nghiên cứu D (VITRI) ban hành Thông báo kết quả giám định thể hiện kết quả như sau: + Tên hàng hóa do khách hàng cung cấp Bông thiên nhiên (xơ bông) chưa qua chải thô, chưa qua chải kỹ, 100% cotton, tạp chất 15%, chiều dài 24mm, hàng mới 100%, niêm phong hải quan số M/16.31126; Kết quả: Bông phế được loại ra trong quá trình kéo sợi chải thô, Hàm lượng tạp chất 14,6%.

[5.4] Ngày 28/02/2024, Chi Cục Kiểm định HQ M ban hành Thông báo số 216/TB-KĐ2 về Kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có kết quả phân tích đối với hàng hóa thuộc lô hàng có Tờ khai hải quan số 10600739440/A12 ngày 09/01/2024 có Kết quả phân tích như sau: Bông phế được loại ra trong quá trình kéo sợi chải thô, không ở dạng chải thô hay chải kỹ, chiều dài xơ >5mm, mã số phân loại theo Danh mục hàng hóa XK, NK: 5202.99.00 thuế suất nhập khẩu 10%; Phân loại trên cơ sở Thông báo kết quả phân loại số 125/TB – KĐHQ ngày 14/7/2022 của Cục Kiểm định Hải Quan. Như vậy, căn cứ vào kết quả giám định của Viện Nghiên cứu D, Chi cục trưởng Chi cục Kiểm định 2 đã ban hành Thông báo số 216/TB-KĐ2 ngày 28/02/2024 về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu là có cơ sở khoa học, phù hợp quy định pháp luật.

[6] Căn cứ vào Thông báo số 216/TB-KĐ2 ngày 28/02/2024 về kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; căn cứ vào Danh mục hàng hóa xuất nhập khẩu ban hành kèm theo Thông tư số 31/2022 ngày 08/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính – Phế liệu bông – Loại khác thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi quy định tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi ban hành kèm theo Nghị định số 26/2023/NĐ-CP ngày 31/05/2023 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 144/2024/NĐ-CP ngày 01/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ, Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng KV M đã xác định thuế suất nhập khẩu ưu đãi 10% đối với lô hàng là có căn cứ.

[7] Đối chiếu mặt hàng Bông phế trong Danh mục Phế liệu được phép nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất quy định tại Quyết định số 13/2023/QĐ-TTg ngày 22/5/2023 thì mặt hàng Bông phế không nằm trong danh mục được phép nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất.

[8] Tại Điều 3 Luật Bảo vệ Môi trường quy định: “...*Phế liệu là vật liệu được thu hồi, phân loại, lựa chọn từ những vật liệu, sản phẩm loại ra trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ hoặc tiêu dùng để sử dụng làm nguyên liệu cho một quá trình sản xuất khác*”. Đồng thời tại Mục II Phụ lục I Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định: Mặt hàng “phế liệu” thuộc Danh mục hàng hóa cấm nhập khẩu và thuộc quản lý của Bộ Tài Nguyên và Môi trường. Tại Quyết định số 13/2023/QĐ-Ttg ngày 22/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục phế liệu được phép nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất bao gồm: “ 1. Phế liệu sắt, thép, gang; 2. Phế liệu và mẫu vụn của nhựa (plastic); 3. Phế liệu giấy; 4. Phế liệu thủy tinh; 5. Phế liệu kim loại màu. Tại Điều 16 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 sửa đổi tại Nghị định số 59/2018/NĐ-CP quy định về phân loại hàng hóa: “...3. Phân loại hàng hóa để xác định mã số hàng hóa làm cơ sở tính thuế và thực hiện chính sách quản lý hàng hóa”. Tại Điều 5 Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ trưởng Bộ tài chính quy định: “ 1. Kết quả phân loại hàng hóa được sử dụng để áp dụng chính sách quản lý hàng hóa trên cơ sở thực hiện quy định về điều kiện, thủ tục, hồ sơ áp dụng tại Danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, tạm ngừng xuất khẩu; Danh mục hàng hóa cấm nhập khẩu, tạm ngừng nhập khẩu; Danh mục hàng hóa xuất khẩu nhập khẩu theo giấy phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; Danh mục hàng hóa thuộc đối tượng kiểm tra chuyên ngành có hiệu lực tại thời điểm đăng ký tờ khai. 2, Kết quả phân loại hàng hóa được sử dụng để áp dụng mức thuế đối với một mặt hàng trên cơ sở thực hiện quy định tại các Biểu thuế áp dụng đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có hiệu lực tại thời điểm đăng ký tờ khai và điều kiện, thủ tục, hồ sơ được áp dụng mức thuế quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu”. Lô hàng nhập khẩu của Công ty L được xác định là “Bông phế được loại ra trong quá trình kéo sợi chải thô, Hàm lượng tạp chất 14,6%” mã số hàng hóa 5202.99.00 không thuộc

Danh mục phế liệu được phép nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất ban hành kèm theo Quyết định số 13/2023/QĐ-Ttg ngày 22/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành. Vì vậy, Chi cục Hải quan KV M đã không thực hiện cho thông quan lô hàng trên là phù hợp với quy định pháp luật.

[9] Công ty TNHH L không đồng ý với việc Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng KV M không cho thông quan các lô hàng bông nêu trên nên đã có nhiều văn bản kiến nghị đến các cơ quan có thẩm quyền yêu cầu giải quyết cho thông quan lô hàng, áp mã số 5201.00.00, mức thuế suất nhập khẩu 0%. Tại Công văn số 3180/BTNMT-KSONMT ngày 20/5/2024 của Bộ Tài Nguyên và Môi trường v/v nhập khẩu bông rơi chải thô làm nguyên liệu sản xuất sợi thể hiện nội dung:

[9.1] Theo quy định tại Khoản 1 Điều 71 Luật bảo vệ môi trường, phế liệu nhập khẩu từ nước ngoài vào Việt Nam phải đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật môi trường và thuộc Danh mục phế liệu được phép nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất do Thủ tướng Chính phủ ban hành. Bông rơi chải thô không thuộc Danh mục phế liệu được phép nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất theo Quy định tại Quyết định số 13/2023/QĐ-TTg ngày 22/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục phế liệu được phép nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất. Theo đó, bông rơi chải thô không được nhập khẩu dưới hình thức nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

[9.2] Trường hợp xác định bông rơi chải thô thu được từ quá trình sàng lọc, phân loại bông từ khâu sơ chế ban đầu với thành phần chính là xơ bông thiên nhiên, dạng nguyên liệu bông có chất lượng thấp hơn (quá trình này là quá trình phân loại thành chính phẩm và thứ phẩm) để sử dụng làm nguyên liệu đầu vào cho quá trình sản xuất sợi như phản ánh của Bộ Tài chính tại Công văn số 2972/BTC-TCHQ và Công văn số 42/2024/CV-VCOSA ngày 18/10/2024 của Hiệp hội Bông sợi Việt Nam về kiến nghị hướng xử lý cho các sản phẩm bông rơi được dùng làm nguyên liệu sản xuất sợi OE, Bộ Tài Nguyên và Môi trường đã đề nghị Bộ Tài Chính: +, Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan để hướng dẫn, ban hành quy định theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền hướng dẫn, ban hành quy định về việc phân loại, áp mã số HS với mặt hàng bông rơi chải thô và chính sách thuế đối với mặt hàng này như đề cập tại Công văn số 2972/BTC-TCHQ và theo đúng quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hành hóa. +, Chỉ đạo Tổng cục Hải quan kiểm soát việc nhập khẩu bông rơi chải thô và phối hợp với Hiệp hội Bông sợi Việt Nam hướng dẫn các doanh nghiệp không nhập khẩu bông rơi chải thô làm nguyên liệu sản xuất sợi có lẫn các tạp chất là các chất, vật liệu, hàng hóa cấm nhập khẩu theo quy định pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên. +, Phối hợp với các Bộ, ngành và các đơn vị liên quan trong việc đánh giá hoạt động nhập khẩu bông rơi chải thô làm nguyên liệu cho ngành bông sợi tại Việt Nam để sớm xây dựng, ban

hành quy định về điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn hàng hóa bông rơi chải thô nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất sợi theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

[10] Tại Công văn số 39/TCHQ-GSQL ngày 03/01/2025 của Tổng cục Hải quan v/v nhập khẩu bông rơi chải thô thể hiện nội dung:

[10.1] Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 9278/VPCP-KTTH ngày 17/12.2024 của Văn phòng Chính phủ, ngày 26/12/2024, Bộ Tài Nguyên và Môi trường có Công văn số 9153/BTNMT-KSONMT nêu rõ mặt hàng bông rơi chải thô là một dạng bông thu được từ quá trình sàng lọc, phân loại bông từ khâu sơ chế ban đầu với thành phần chính là xơ bông thiên nhiên, dạng nguyên liệu bông có chất lượng thấp hơn (quá trình này là quá trình phân loại thành chính phẩm và thứ phẩm) được sử dụng làm nguyên liệu sản xuất sợi (là hàng hóa nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất, không phải phế liệu).

[10.2] Tổng cục Hải quan yêu cầu Cục Hải quan các tỉnh, thành phố chỉ đạo các Chi cục Hải quan căn cứ ý kiến của Bộ Tài Nguyên và Môi trường nêu trên để thực hiện thủ tục Hải quan đối với mặt hàng bông rơi chải thô. Đối với các lô hàng phải kiểm tra thực tế, công chức hải quan lưu ý khi kiểm tra thực tế hàng hóa xác định hàng hóa nhập khẩu không lẫn các tạp chất là các chất, vật liệu, hàng hóa cấm nhập khẩu theo quy định của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên theo ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 3180/BTNMT-KSONMT ngày 20/5/2024.

[10.3] Tại Công văn số 39/KĐ2-Đ2 của Chi Cục Kiểm định HQ M (nay là Đội Kiểm định HQ M) cung cấp thông tin về hàng hóa trong đó có Thông tin về hàng hóa theo Thông báo số 216/TB-KĐ2: “tạp chất trong mẫu hàng hóa không phát hiện có các chất, vật liệu hàng hóa cấm nhập khẩu theo quy định của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên...”

[10.4] Ngày 17/01/2025, Hải quan của khẩu cảng Hải Phòng KV M đã thực hiện giải phóng lô hàng của Công ty TNHH L. Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng KV M đã chỉ thị trên hệ thống và gửi Giấy mời số 860/GM-HQKV3 ngày 25/4/2025, số 1336/GM-CKKV3 ngày 20/5/2025, số 1786/GM-HQKV3 ngày 04/6/2025. Ngày 22/5/2025, Hải quan của khẩu cảng Hải Phòng KV M đã thông báo các văn bản hướng dẫn liên quan đến lô hàng, đồng thời yêu cầu Công ty TNHH L thực hiện khai báo bổ sung theo kết quả phân tích phân loại và thực hiện tiếp thủ tục hải quan theo quy định. Tuy nhiên đến nay, Công ty vẫn chưa thực hiện khai báo bổ sung theo kết quả phân tích phân loại.

[10.5] Ngày 17/7/2025, Đội trưởng Đội Hải quan của khẩu cảng Hải Phòng KV M đã ban hành: Thông báo số 3050/TB-CKKV3 về nộp thuế và các khoản thu khác đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, Thông báo số 3049/TB-CKKV3 về

giá trị hải quan, Quyết định số 339/QĐ-CKKV3 về việc ấn định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu đối với Công ty TNHH L với lý do: Ấn định thuế tờ khai nhập khẩu số 106007394400/A12 ngày 09/01/2024 của Công ty TNHH L, số tiền phải nộp 126.818.397 VND, trong đó thuế nhập khẩu 81.818.321 VNĐ, thuế giá trị gia tăng 45.000.076 VND. Các văn bản được ban hành đã được giao cho Công ty TNHH L được thể hiện bằng các phiếu gửi ngày 23/7/2025, ngày 31/7/2025, ngày 11/8/2025 và đều đã được xác nhận giao nhận thành công.

[11] Hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính: Biên bản vi phạm hành chính số 500/BB-VPHC ngày 24/7/2025 về lĩnh vực hải quan, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 539/QĐ-XPHC ngày 06/8/2025 của Đội trưởng Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng KV M thể hiện nội dung: Xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty TNHH L, mã số doanh nghiệp 1000988945, đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính: Khai sai về tên hàng, mã số, thuế suất dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp mà cơ quan hải quan phát hiện trong quá trình làm thủ tục hải quan đối với lô hàng thuộc tờ khai hải quan số 106007394400/A12 ngày 09/01/2024, hình thức xử phạt chính: Phạt tiền (20% số tiền thuế khai thiếu) là 25.363.679 đồng; biện pháp khắc phục hậu quả buộc Công ty TNHH L nộp đủ số tiền khai thiếu của tờ khai số 106007394400/A12 ngày 09/01/2024 vào ngân sách nhà nước. Hội đồng xét xử xét thấy: Thời hạn ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã được đảm bảo theo quy định tại Điều 66 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 được bổ sung sửa đổi tại khoản 34 Điều 1 Luật số 67/2020/QH14 (trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính).

[12] Việc cho thông quan lô hàng của Công ty được kéo dài do phát sinh vướng mắc giữa các bên trong việc đánh giá lô hàng có phải là phế liệu và có đủ điều kiện nhập khẩu vào Việt Nam hay không; tuy nhiên các vướng mắc đã được các cơ quan có thẩm quyền xác định lô hàng được cho phép nhập khẩu vào Việt Nam với mã số hàng hóa là 5202.99.00, thuế suất nhập khẩu ưu đãi 10%. Việc giải quyết vướng mắc nêu trên đã được thực hiện trên cơ sở kết quả phân tích phân loại, báo cáo các cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn về chính sách nhập khẩu và mã hàng hóa. Do vậy, hành vi vi phạm hành chính của Công ty được xác định là Khai sai về tên hàng, mã số, thuế suất dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp mà cơ quan hải quan phát hiện trong quá trình làm thủ tục hải quan đối với lô hàng thuộc tờ khai hải quan số 106007394400/A12 ngày 09/01/2024 là có căn cứ, phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1, điểm a khoản 3, khoản 4 Điều 9 Nghị định số 128/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan.

[13] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Thông báo kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa nhập khẩu số 216/TB-KĐ2 ngày 28/02/2024 của Chi cục trưởng Chi cục Kiểm định HQ M được ban hành; Thông báo số 3050/TB-CKKV3 ngày 17/7/2025 v/v nộp thuế và các khoản thu khác đối với hàng

hóa xuất khẩu, nhập khẩu, Thông báo số 3049/TB-CKKV3 ngày 17/7/2025 về Giá trị Hải quan, Quyết định số 339/QĐ-CKKV3 ngày 17/7/2025 v/v ấn định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 539/QĐ-XPHC ngày 06/8/2025 của Đội trưởng Đội Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng KV M được ban hành là có cơ sở khoa học, phù hợp với quy định pháp luật, đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự. Vì vậy không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện về việc hủy Thông báo kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa nhập khẩu số 216/TB-KĐ2 ngày 28/02/2024 của Chi cục trưởng Chi cục Kiểm định Hải quan (nay là Đội trưởng Đội Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng KV M) và buộc Chi cục Hải quan cửa khẩu Cảng Hải Phòng KV M (nay là Hải quan cửa khẩu Cảng Hải Phòng KV M thuộc Chi cục Hải Quan khu vực III) cho thông quan lô hàng đang bị giữ tại cảng.

[14] Về án phí: Căn cứ Điều 348 Luật tổ tụng hành chính và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, người khởi kiện là Công ty TNHH L phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 194; Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ khoản 16 Điều 4; Điều 19; Điều 26, Điều 29 Luật Hải quan;

Căn cứ Điều 254, 255, 256, 260, 261, 264, 265 Luật Thương mại;

Căn cứ Điều 42, Điều 53, Điều 57 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020, năm 2025);

Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan, được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20/4/2018; Thông tư số 17/2021/TT-BTC ngày 26/02/2021 về sửa đổi, bổ sung, một số điều tại Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa, phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

Căn cứ Điều 29, Điều 32 Nghị định số 128/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan

Căn cứ Khoản 4 Điều 2 Nghị định số 102/2021/NĐ-CP ngày 16/11/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế, hóa đơn, hải quan, kinh doanh bảo hiểm, kinh doanh xổ số, quản lý, sử dụng tài sản công, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, dự trữ quốc gia, kho bạc nhà nước, kế toán, kiểm toán độc lập

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH L về việc:

Hủy Thông báo kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa nhập khẩu số 216/TB-KĐ2 ngày 28/02/2024 của Chi cục Kiểm định HQ M (nay là Đội kiểm định HQ M).

Buộc Chi cục Hải quan cửa khẩu Cảng Hải Phòng KV M (nay là Hải quan cửa khẩu Cảng Hải Phòng KV M thuộc Chi cục Hải Quan khu vực III) cho thông quan lô hàng đang bị giữ tại cảng.

2. Về án phí: Công ty TNHH L phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm ngày) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Bình